

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VỀ VỆ SINH TAY CỦA SINH VIÊN ĐANG HỌC LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN NĂM 2019 - 2020

Lương Anh Vũ¹, Phạm Văn Tân¹,
Vũ Phong Túc², Đặng Thị Thu Nga²

¹Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội

²Trường Đại học Y Dược Thái Bình

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng kiến thức về vệ sinh tay của sinh viên đang học lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được tiến hành với cỡ mẫu 435 sinh viên từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2020.

Kết quả: 96,2% sinh viên có kiến thức đúng về vai trò của sự tuân thủ vệ sinh tay (VST) đúng cách, giúp làm giảm nguy cơ nhiễm trùng ở nhân viên y tế (NVYT) và người bệnh; trong đó, 83,0% sinh viên cho rằng cần phải vệ sinh tay sau khi chạm vào môi trường xung quanh người bệnh mà không chạm vào người bệnh.

78,2% sinh viên biết đúng 6 bước cần thực hiện trả lời đúng; chỉ 31,3% biết về thời gian tối thiểu vệ sinh tay. Điểm kiến thức đạt của sinh viên là 58,2%.

Kết luận: Điểm kiến thức đạt của sinh viên về vệ sinh tay là còn thấp.

Từ khóa: Vệ sinh tay, kiến thức, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

ABSTRACT

Objective: Assessing the knowledge on hand hygiene of students studying clinical medicine in Saint Paul General Hospital.

Subjects and methods: The cross-sectional study was implemented among 435 students from September 2019 to May 2020.

Results: 96.2% of participants agreed that proper hand hygiene compliance reduced the risk of infection in healthcare workers and patients. Also, hand hygiene after touching the patient's surroundings was strictly necessary was 83.0%.

The rate of students having correct answers about 6 steps of hand hygiene was 78.2%. Meanwhile, only 31.3% of them had correct answers in the minimum duration required for hand hygiene. There were 58.2% of students having a good knowledge score.

Conclusion: The rate of students having good knowledge of hand hygiene was low.

Keywords: Hand hygiene, knowledge, Saint Paul General Hospital.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là một trong những thách thức và mối quan tâm rất lớn tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Nhiều nghiên cứu cho thấy NKBV làm tăng tỷ lệ tử vong, kéo dài thời gian nằm viện, tăng chi phí điều trị. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới nhiễm khuẩn bệnh viện, nguyên nhân phổ biến và rất quan trọng đó là bàn tay của nhân viên y tế trực tiếp chăm sóc người bệnh. Ô nhiễm bàn tay của nhân viên y tế là một mắt xích trọng trong dây chuyền NKBV.

Tại Việt Nam, theo số liệu được đưa ra trong Đại hội của Hội Kiểm soát nhiễm khuẩn Hà Nội lần thứ nhất tại Bệnh viện Bạch Mai cho thấy: Mỗi trường hợp nhiễm khuẩn bệnh viện sẽ kéo dài thời gian nằm viện trung bình từ 9,4 đến 24,3 ngày và làm tăng chi phí điều trị trung bình từ 2 - 32,3 triệu đồng. Vệ sinh bàn tay được Bộ Y tế xác nhận là biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn hàng đầu trong cơ sở khám chữa bệnh. Vì vậy, vệ sinh tay là một biện pháp khá đơn giản, chi phí thấp, dễ thực hiện rất hiệu quả để phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện và bảo vệ nhân viên y tế. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: *"Đánh giá thực trạng kiến thức về vệ sinh tay của sinh viên đang học lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2019 - 2020"*.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, đối tượng và thời gian nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn Hà Nội.

- Đối tượng nghiên cứu là sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội đang học lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

- Thời gian nghiên cứu từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

- Nghiên cứu cắt ngang
- Phỏng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn.

- Bộ câu hỏi kiến thức vệ sinh tay được xây dựng dựa trên "Bộ câu hỏi kiến thức vệ sinh tay cho nhân viên chăm sóc sức khỏe ngành y tế" của WHO [7], và đánh giá theo thang đo nhị phân:

+ Câu trả lời đúng: 1 điểm

+ Câu trả lời sai: 0 điểm

+ Số lượng câu hỏi để tính điểm đánh giá kiến thức về vệ sinh tay là 30. Tổng số điểm cho tất cả các mục kiến thức nằm trong khoảng từ 0 - 30 và được trình bày dưới dạng phần trăm của tổng số câu hỏi. Nếu tỷ lệ phần trăm là $\geq 60\%$ tổng số điểm (≥ 18 câu trả lời đúng), người trả lời có kiến thức đạt (bảng trả lời và phương pháp tính điểm tại Phụ lục).

2.2.2. Chọn mẫu

Sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội đang học lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn trong thời gian nghiên cứu.

2.2.3. Công thức

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- α : Mức ý nghĩa thống kê ($\alpha = 0,05$)
- $Z_{(1-\alpha/2)}$: Giá trị Z thu được tương ứng với $\alpha = 0,05$; $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$.

- d: Sai số tuyệt đối, trong nghiên cứu này chọn $d = 0,047$

- p: 0,58 tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về VST theo nghiên cứu trước [3].

Thay vào công thức tính được cỡ mẫu là 424, thực tế đã điều tra được 435 sinh viên.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu được nhập vào phần mềm EPIDATA ENTRY 3.1, và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 3.1. Tỷ lệ sinh viên chuyên ngành y được đào tạo vệ sinh tay

Nội dung		Điều dưỡng + Hộ sinh (n = 207)		Dược + CĐHA (n = 228)		Chung (n = 435)	
		SL	%	SL	%	SL	%
Đào tạo	Có	196	94,7	116	50,7	312	71,7
	Không	11	5,3	112	49,3	123	28,3
Số lần được đào tạo	1 lần	38	19,4	86	74,1	124	39,7
	2 lần	21	10,7	23	19,8	44	14,1
	3 lần	40	20,4	1	0,9	41	13,1
	> 3 lần	97	49,5	6	5,2	103	33,0
Giám sát	Có	183	93,4	91	78,4	274	63,0
	Không	13	6,6	25	21,6	38	8,7

Nhận xét: Bảng 3.1 cho thấy, đối tượng nghiên cứu là các sinh viên cao đẳng các chuyên ngành: Điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược và chẩn đoán hình ảnh. Số được đào tạo vệ sinh tay chiếm 71,7%; trong đó

39,7% đối tượng được đào tạo 1 lần; 33,0% đối tượng được đào tạo nhiều lần (trên 3 lần); 63,0% các đối tượng nghiên cứu có được giám sát sau khi được đào tạo vệ sinh tay.

Bảng 3.2. Kiến thức của sinh viên về vệ sinh tay (n = 435)

Nội dung điều tra	Đúng		Sai	
	n	%	n	%
Vai trò của tuân thủ VST đúng cách	418	96,2	17	3,8
Chà tay sẽ làm tay sạch nhanh nhưng khô da tay hơn rửa tay	290	66,6	145	33,4
Rửa tay sẽ loại bỏ vi khuẩn tốt hơn chà tay	135	30,9	300	69,1
Rửa tay và chà tay được thực hiện theo trình tự là cách tốt nhất để làm sạch tay	38	8,8	397	91,2
Đeo găng tay sạch là cách thay thế cho việc rửa tay	277	63,7	158	36,3
Không cần VST khi chạm vào môi trường xung quanh người bệnh mà không chạm vào người bệnh	361	83,0	74	17,0
Các bước trong thói quen VST (6 bước)	338	78,2	97	21,8
Thời gian tối thiểu để VST (20 giây)	135	31,3	300	68,7

Nhận xét: Phần lớn sinh viên nhận nhiều nội dung điều tra có kết quả thấp, thức đúng về vai trò của việc tuân thủ từ 8,8 - 31,3%. VST đúng cách (96,2%); tuy nhiên, còn

Bảng 3.3. Kiến thức của sinh viên về các phương pháp VST cần thiết theo tình huống (n = 435)

Nội dung điều tra	Đúng		Sai	
	n	%	n	%
Sau khi chạm tay vào giường của người bệnh (chà)	148	34,4	287	65,6
Trước khi thăm khám bụng (chà)	158	36,2	277	63,8
Sau khi đi vệ sinh (rửa)	383	88,2	52	11,8
Khi tay không bẩn một cách rõ ràng (chà)	141	32,5	294	67,5
Trước khi sử dụng găng tay sạch (chà)	142	32,7	293	67,3
Sau khi tay có nguy cơ bị chấn thương do kim đâm hoặc do vật sắc nhọn (rửa)	359	82,7	76	17,3
Khi di chuyển từ vị trí ô nhiễm sang vị trí sạch trên cùng một người bệnh (chà)	323	74,3	112	25,7
Sau khi chạm vào bất kỳ đồ vật gì nhiễm máu, dịch cơ thể hoặc dịch tiết của người bệnh (rửa)	339	78,1	96	11,9

Nhận xét: Bảng 3.3 cho thấy, trên tay trước khi sử dụng găng tay sạch; sau 80,0% sinh viên biết cần rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay có nguy cơ bị chấn thương do kim đâm hoặc do vật sắc nhọn; trước khi chạm vào giường của người bệnh và trước khi thăm khám bụng chiếm tỷ lệ thấp (32,5 - 36,4%). tỷ lệ sinh viên trả lời đúng thời điểm chà

Bảng 3.4. Kiến thức của sinh viên về những yếu tố nguy hại nên tránh từ bàn tay nhân viên y tế (n = 435)

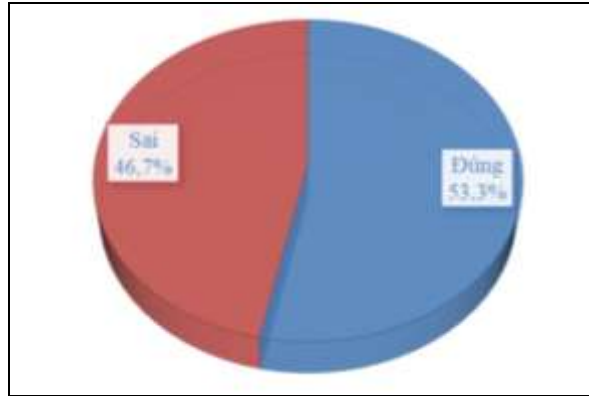
Nội dung điều tra	Đúng		Sai	
	n	%	n	%
Đeo đồ trang sức	334	76,8	101	23,2
Sử dụng các sản phẩm chăm sóc da dưỡng ẩm	300	69,2	135	30,8
Da bị tổn thương	413	95,0	22	5,0
Làm móng tay	374	85,9	61	14,1

Nhận xét: Phần lớn sinh viên có kiến thức đúng về những yếu tố nguy hại nên tránh lây lan từ bàn tay nhân viên y tế (69,2 - 95%).

Bảng 3.5. Đánh giá chung về mức độ kiến thức vệ sinh tay theo điểm (n = 435)

Kết quả	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không đạt	182	41,8
Đạt	253	58,2
Tổng	435	100

Nhận xét: Kiến thức của sinh viên về vệ sinh tay còn thấp, chỉ có 58,2% sinh viên có điểm kiến thức đạt.



Biểu đồ 3.1. Kiến thức đúng của sinh viên về 5 thời điểm rửa tay bắt buộc (n=435)

Nhận xét: Biểu đồ 3.1 cho thấy, 53,3% sinh viên trả lời đúng có 5 thời điểm bắt buộc phải rửa tay; 46,7% sinh viên trả lời sai và không biết.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành trên 435 sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội cho thấy tỷ lệ sinh được tập huấn vệ sinh tay chiếm tỷ lệ khá cao (71,7%) và được tập huấn từ 3 lần trở lên chiếm 46,1% và quan trọng hơn cả là được giám sát sau khi tập huấn chiếm 63%.

Kết quả nghiên cứu về tỷ lệ được tập huấn vệ sinh tay của chúng tôi thấp hơn kết quả nghiên cứu của Trần Thị Thu Trang tại Bệnh viện Tai Mũi Họng/Thành phố Hồ Chí Minh (98,7%); của nhân viên y tế tại 03 bệnh viện tuyến huyện thuộc tỉnh Thái Bình (92,8% được tập huấn và 97,6% được giám sát). Điều này có thể lý giải là do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là sinh viên chuyên ngành y, trong khi đó, đối tượng nghiên cứu của các nghiên cứu trên là nhân viên y tế [4], [55].

Khi được hỏi về các bước trong thói quen vệ sinh tay, 78,2% sinh viên trả lời đúng có 6 bước trong vệ sinh tay; thời gian tối thiểu được đề nghị để chà xát tay với công thức chứa cồn theo mô tả của WHO và Bộ Y tế là 20 giây và chỉ có 31,3% trả lời đúng về thời gian tối thiểu vệ sinh tay.

Kết quả của tác giả Trần Thị Thu Trang và cộng sự cho thấy 5 thời điểm rửa tay trước và sau can thiệp có sự thay đổi đáng kể lần lượt là 56,3 và 75%, bên cạnh đó thời gian vệ sinh tay tối thiểu trước và sau can thiệp của tác giả chiếm lần lượt 56,3% và 85,5% [4], [6]. Không chỉ thế, các nghiên cứu trước đây như nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cho thấy chỉ có 37,7% NVYT trả lời đúng; hoặc tại Bệnh viện Đa khoa Nam Tiền Hải cũng chỉ 39,8%; tuy nhiên các kết quả này vẫn cao hơn kết quả nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Nhai (70,1%) [3].

Từ nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, tỷ lệ NVYT hiểu lầm trong một số tình huống có thể sử dụng chà xát tay thay thế cho việc rửa tay. Cụ thể, tỷ lệ phản ứng đúng với các tình huống sau đây: Sau khi

chạm tay vào giường của người bệnh, trước khi thăm khám bụng, khi tay bẩn một cách không rõ ràng, trước khi sử dụng găng sạch (trong khoảng 32,7% - 36,2%). Kết quả trên cho thấy sinh viên không nhận thức được lợi ích cũng như các tình huống áp dụng của chà tay, mặc dù phương pháp này được WHO, CDC và MoH khuyến cáo nên sử dụng thuốc sát trùng tay thường xuyên trong quá trình chăm sóc bệnh nhân [6].

Bảng 3.5 về đánh giá mức độ điểm kiến thức của sinh viên nói chung, 41,8% sinh viên không đạt; 58,2% sinh viên có điểm kiến thức đạt. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu tại 03 bệnh viện tuyến huyện thuộc tỉnh Thái Bình (đạt 52,9%) và NVYT tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc có kiến thức chung về vệ sinh tay 66%, tương đương với nghiên cứu tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương [2], [33], [5].

Khi nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, Hà Nội cho thấy vai trò của việc đào tạo, tập huấn NVYT về vệ sinh tay cho thấy trước can thiệp, điểm đạt chỉ chiếm 59,5%; sau can thiệp điểm đạt chiếm 82,5% sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$ [1].

Biểu đồ 3.1 cũng cho thấy 53,3% sinh viên trả lời đúng có 5 thời điểm bắt buộc phải rửa tay; 46,7% sinh viên trả lời sai và không biết.

Theo giáo sư Pittet, vệ sinh bàn tay là bước đầu tiên để ngăn ngừa nhiễm trùng liên quan đến chăm sóc sức khỏe và sự nhân rộng tính kháng kháng sinh. Sự tuân thủ của nhân viên với thực tiễn này vẫn còn thấp ở nhiều bệnh viện và các cơ sở y tế trên khắp thế giới. Việc tuân thủ vệ sinh

bàn tay đã được chứng minh là sẽ cải thiện đáng kể nếu các bác sĩ áp dụng chiến lược khuyến khích đa phương thức và cần phải tuân thủ 5 thời điểm vệ sinh tay.

5. KẾT LUẬN

Kết quả điều tra thực trạng kiến thức về vệ sinh tay của 435 sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội đang thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020, cho phép rút ra kết luận như sau:

- 71,7% số sinh viên được tập huấn về vệ sinh tay; trong đó 46,1% được tập huấn từ 3 lần trở lên và tỷ lệ được giám sát sau tập huấn chiếm 63,0%.

- 96,2% sinh viên nhận thức đúng về vai trò của sự tuân thủ VST đúng cách, giúp làm giảm nguy cơ nhiễm trùng ở NVYT và người bệnh.

- 78,2% sinh viên biết đúng 6 bước trong thực hành VST; tuy nhiên, chỉ 31,3% biết về thời gian tối thiểu vệ sinh tay.

- Kiến thức của sinh viên về các yếu tố nguy hại từ tay nhân viên y tế: Da tay bị tổn thương (95%); làm móng tay (85,9%); đeo đồ trang sức (76,8%) và việc sử dụng các sản phẩm chăm sóc da dưỡng ẩm (69,2%).

- 53,3% sinh viên trả lời đúng có 5 thời điểm bắt buộc phải rửa tay; 46,7% sinh viên trả lời sai và không biết.

- Đánh giá chung về mức độ kiến thức của sinh viên cho thấy chỉ 58,2% sinh viên có điểm kiến thức đạt; 41,8% không đạt.

6. KIẾN NGHỊ

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao kiến thức cho sinh viên về vệ sinh tay khi tham gia học lâm sàng tại bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Hoàng Thị Xuân Hương (2011)**, Đánh giá kiến thức thái độ và tỷ lệ bàn tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đống Đa - Hà Nội trước và sau khi triển khai dự án “tăng cường vệ sinh Bệnh viện năm 2010-2011”, Luận văn thạc sỹ y tế công cộng trường đại học y tế công cộng.
2. **Nguyễn Thị Phương Thảo (2018)**, Kiến thức, thái độ và thực hành vệ sinh tay thường quy và một số yếu tố liên quan của cán bộ y teess tại Bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2018, Luận văn thạc sỹ quản lý Bệnh viện trường Đại học Y Hà Nội.
3. **Phùng Văn Thủy (2014)**, Thực trạng và các yếu tố liên quan đến tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc năm 2014, Luận văn thạc sỹ quản lý Bệnh viện trường đại học y tế công cộng
4. **Trần Thị Thu Trang, Nguyễn Tấn Thuận, Nguyễn Phú Ngọc Hân (2017)**, Đánh giá hiệu quả can thiệp về vệ sinh tay cho nhân viên y tế tại Bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh năm 2017, Chuyên đề kiểm soát nhiễm khuẩn, Hội Y học thành phố Hồ Chí Minh
5. **Anh Dang Thi Ngoc (2019)**, Knowledge, practice on hand hygiene and some related factors among health workers at three district hospitals in Thai Binh province in 2019, Master thesis public health, HaNoi medical university.
6. **WHO (2009)**. WHO Guidelines on Hand Hygiene in Health Care: First Global Patient Safety Challenge Clean Care Is Safer Care., Geneva, 2.
7. **WHO (2009)**, *Hand hygiene knowledge questionnaire for health-care workers.*

PHỤ LỤC 1**PHIẾU KHẢO SÁT KIẾN THỨC VỀ VỆ SINH TAY
CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI NĂM 2019 - 2020****A. Thông tin chung:**

- A1. Năm sinh: Dân tộc:
- A2. Giới tính 1. Nam, 2.Nữ
- A3. Học chuyên ngành học.....
- A4. Học năm thứ
- A5. Trong năm vừa qua anh/chị có được tập huấn vệ sinh tay không?
1. Có
 2. Không
- A6. Nếu có, thì anh/chị được tập huấn mấy lần? lần
- A7. Sau khi được tập huấn xong, anh/chị có được giám sát rửa tay không
1. Có
 2. Không

B. Kiến thức về rửa tay thường quy

B1. Trong bệnh viện thì con đường nào là con đường lây truyền mầm bệnh phổ biến nhất giữa các bệnh nhân (**chỉ chọn một đáp án**)

- A. Lây truyền khi bệnh nhân hắt hơi hoặc ho

- B. Lây truyền thông qua các vật thể không xâm lấn (ống nghe, ...) giữa các bệnh nhân
- C. Lây truyền qua bàn tay ô nhiễm của nhân viên y tế
- D. Sự tiếp xúc với các bề mặt có nguy cơ của bệnh nhân (giường, bàn, ghế, sàn nhà...)
- E. Không biết/không trả lời

B2. Yếu tố lây truyền chủ yếu của nhiễm khuẩn bệnh viện trong các cơ sở y tế là (**chỉ chọn một đáp án**)

- A. Nguồn nước trong bệnh viện
- B. Không khí trong bệnh viện
- C. Người bệnh (do chính vi sinh vật trên người bệnh)
- D. Các bề mặt môi trường liên quan trực tiếp đến bệnh viện
- E. Không biết/không trả lời

B3. Hành động vệ sinh tay nào sau đây ngăn ngừa truyền mầm bệnh cho bệnh nhân? (**đánh dấu X vào vị trí câu trả lời bạn chọn**)

A. Trước khi trở mình, di chuyển hoặc nâng bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
B. Ngay trước khi tiêm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
C. Ngay sau khi tiếp xúc với chất lỏng của cơ thể	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
D. Ngay sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh

B4. Những hành động vệ sinh tay nào sau đây ngăn ngừa lây truyền vi khuẩn cho nhân viên y tế? (**đánh dấu X vào vị trí câu trả lời bạn chọn**)

A. Trước khi trở mình, di chuyển hoặc nâng bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
B. Ngay trước khi tiêm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
C. Ngay sau khi chạm vào dịch tiết của cơ thể	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh
D. Ngay sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Kh

B5. Câu nào sau đây là đúng? (**đánh dấu X vào vị trí câu trả lời bạn chọn**)

A. Tuân thủ vệ sinh tay đúng cách sẽ giảm nguy cơ nhiễm trùng ở bệnh nhân và nhân viên y tế	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai
B. Chà tay sẽ làm tay sạch nhanh hơn nhưng sẽ làm khô da hơn rửa tay	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai
C. Rửa tay sẽ loại bỏ vi khuẩn tốt hơn chà tay	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai

D. Vệ sinh tay và chà được thực hiện theo trình tự là cách tốt nhất để làm sạch tay	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai
E. Đeo găng tay sạch khi chăm sóc bệnh nhân là một cách thay thế cho việc vệ sinh tay	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai
F. Khi không chạm vào bệnh nhân, cũng không cần thực hiện vệ sinh tay sau khi chạm vào môi trường xung quanh bệnh nhân, chẳng hạn như điều chỉnh tốc độ tưới máu, hay giữ tay nắm cửa....	<input type="checkbox"/> Đúng	<input type="checkbox"/> Sai

B6. Vệ sinh tay có bao nhiêu bước? *(Chỉ chọn một đáp án)*

- A. 4 bước
- B. 5 bước
- C. 6 bước
- D. 7 bước

B7. Thời gian tối thiểu cần thiết để vệ sinh tay bằng dung dịch có chứa cồn để có thể loại bỏ hết vi trùng trên bàn tay bạn là bao lâu? *(Chỉ chọn một đáp án)*

- A. 20 giây
- B. 35 giây
- C. 45 giây
- D. 60 giây
- E. Không biết/không trả lời

B8. Bạn hãy lựa chọn phương pháp vệ sinh tay cần thiết trong các trường hợp sau? *(đánh dấu X vào vị trí câu trả lời bạn chọn)*

A. Sau khi chạm vào giường của bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
B. Trước khi thăm khám bụng	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
C. Sau khi đi vệ sinh	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
D. Khi tay không bẩn một cách rõ ràng	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
E. Sau khi sử dụng găng tay sạch	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
F. Sau khi tay có nguy cơ bị chấn thương do kim đâm hoặc do vật sắc nhọn.	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
G. Khi di chuyển từ vị trí ô nhiễm sang vị trí sạch trên cùng một bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không
H. Sau khi chạm vào bất kỳ đồ vật gì nhiễm máu, dịch cơ thể hoặc dịch tiết của bệnh nhân	<input type="checkbox"/> Chà tay	<input type="checkbox"/> Rửa tay	<input type="checkbox"/> Không

B9. Những yếu tố nguy cơ có hại nên tránh lây lan từ bàn tay nhân viên y tế ? **(đánh dấu X vào vị trí câu trả lời bạn chọn)**

A. Đeo đồ trang sức	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
B. Sử dụng các sản phẩm chăm sóc da dưỡng ẩm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
C. Da bị tổn thương	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
D. Làm móng tay	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

B10. Vệ sinh tay thường quy đúng quy trình là biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện: **(Chỉ chọn một đáp án)**

1. Đơn giản, hiệu quả nhưng tốn kém
2. Đơn giản, hiệu quả, ít tốn kém
3. Hiệu quả cao nhất
4. Ngăn ngừa lây bệnh cho nhân viên y tế, người bệnh và cộng đồng
5. Không biết/không trả lời

B11. Trên bàn tay sinh viên/nhân viên y tế có mấy hệ vi khuẩn? **(Chỉ chọn 01 đáp án)**

1. Vi khuẩn thường trú
2. Vi khuẩn vãng lai (tạm trú)
3. Cả 2 loại vi khuẩn trên
4. Không biết/không trả lời

B12. Theo anh/chị hệ vi khuẩn nào là tác nhân chính gây nhiễm khuẩn bệnh viện? **(Chỉ chọn một đáp án)**

1. Thường trú
2. Vãng lai
3. Cả 2 loại vi khuẩn trên
4. Không biết/không trả lời

B13. Theo anh/chị, nếu vệ sinh tay thường quy đúng cách thì khả năng tiêu diệt vi khuẩn ở mức độ nào dưới đây **(Chỉ chọn một đáp án)**

1. Loại bỏ hoàn toàn vi sinh vật trên bàn tay
2. Làm sạch và loại bỏ được các vi khuẩn vãng lai trên da tay
3. Chỉ loại bỏ được các vi sinh vật thường trú
4. Không biết/không trả lời

B14. Theo anh/chị, nếu sát khuẩn tay nhanh đúng cách thì khả năng tiêu diệt vi khuẩn ở mức độ nào dưới đây **(Chỉ chọn một đáp án)**

1. Tiêu diệt hoàn toàn các mầm bệnh trên da
2. Tiêu diệt hầu hết các mầm bệnh trên da

3. Tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh trên da
4. Không biết/không trả lời

B15. Vị trí tập trung mầm bệnh nhiều nhất trên bàn tay sinh viên (**Chỉ chọn 01 đáp án**)

1. Mu bàn tay
2. Lòng bàn tay
3. Đầu và kẽ các ngón tay
4. Không biết/không trả lời

B16. Các phương tiện cần thiết cho việc vệ sinh tay thường quy bao gồm (**Chỉ chọn một đáp án**)

1. Nước máy, xà phòng, bàn chải
2. Nước máy, xà phòng, khăn lau tay
3. Nước máy, xà phòng, bàn chải và khăn lau tay
4. Không biết/không trả lời

B17. Loại khăn lau dùng để lau tay sau khi vệ sinh tay thường quy là (**Chỉ chọn một đáp án**)

1. Khăn vô khuẩn
2. Khăn sạch
3. Khăn giấy dùng 1 lần
4. Không biết/không trả lời

B18. Theo anh/chị, tại mỗi khoa cần trang bị bồn rửa tay nên ở những vị trí nào? (**Chỉ chọn một đáp án**)

1. Phòng hành chính
2. Phòng tiêm, thủ thuật, phẫu thuật
3. Tất cả các buồng bệnh
4. Phòng vệ sinh của khoa
5. Tất cả các vị trí trên

B19. Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO), có mấy thời điểm bắt buộc phải vệ sinh tay khi chăm sóc người bệnh

1. 3
2. 4
3. 5
4. 6
5. Không biết/không trả lời

PHỤ LỤC 2
CÂU TRẢ LỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

B. Kiến thức	Trả lời đúng	Điểm
B1	C	1
B2	C	1
B3.1	Có	1
B3.2	Có	1
B3.3	Có	1
B3.4	Không	1
B4.1	Có	1
B4.2	Không	1
B4.3	Có	1
B4.4	Có	1
B5.1	Đúng	1
B5.2	Sai	1
B5.3	Sai	1
B5.4	Sai	1
B5.5	Sai	1
B5.6	Sai	1
B6	C	1
B7	A	1
B8.1	Chà	1
B8.2	Chà	1
B8.3	Rửa	1
B8.4	Chà	1
B8.5	Chà	1
B8.6	Rửa	1
B8.7	Rửa	1
B8.8	Rửa	1
B9.1	Có	1
B9.2	Không	1
B9.3	Có	1
B9.4	Có	1
Điểm tối đa		30